UEH UNIVERSITY
College of Economics, Law and Government
SCHOOL OF ECONOMICS

DISCUSSION PAPER

Address.
279 Nguyen Tri Phuong
District 10, HCMC, Vietnam

Telephone.
84-28-3844-8222

Email.
kkt@ueh.edu.vn

Website.
se.ueh.edu.vn

XUẤT KHẨU GẠO CỦA VIỆT NAM VÀ NHỮNG RỦI RO TIỀM ẨN

Lâm Mạnh Hà

Bộ môn Kinh tế học, Khoa Kinh Tế

Trường Kinh tế, Luật và Quản lý Nhà nước, Đại học UEH

Sản xuất gạo không chỉ là một phần quan trọng của nguồn cung ứng thực phẩm mà còn đóng góp đáng kể vào sự phát triển kinh tế thông qua việc đem lại nguồn thu ngoại tệ và cơ hội việc làm cho nhiều người lao động.

Gạo là một trong những mặt hàng nông sản xuất khẩu chủ lực của Việt Nam và có kim ngạch xuất khẩu tăng trưởng mạnh trong thời gian qua. Tuy nhiên, hoạt động xuất khẩu gạo thời gian qua vẫn còn một số hạn chế. Tăng trưởng xuất khẩu cao nhưng chưa bền vững. Sản xuất lúa gạo của Việt Nam từ trước đến nay vẫn chủ yếu dựa vào khai thác lợi thế cạnh tranh có sẵn như lao động, đất đai, tài nguyên thiên nhiên để sản xuất và xuất khẩu. Thêm vào đó, tình hình thế giới thay đổi không ngừng như biến đổi khí hậu, chiến tranh Nga–Ukraine, chiến tranh ở khu vực Trung Đông, chính sách hạn chế hoặc cấm xuất khẩu gạo của Nga và Ấn Độ, đã và đang đem lại những rủi ro cho ngành gạo.

Vì vậy, việc nghiên cứu và đánh giá những rủi ro này là quan trọng để bảo đảm sự ổn định và phát triển bền vững của ngành xuất khẩu gạo của Việt Nam trong tương lai.

XUẤT KHẨU GẠO CỦA VIỆT NAM VÀ NHỮNG RỦI RO TIỀM ẨN

Lâm Mạnh Hà

Bộ môn Kinh tế học, Khoa Kinh Tế, CELG

TÓM TẮT

Sản xuất gạo không chỉ là một phần quan trọng của nguồn cung ứng thực phẩm mà còn đóng góp đáng kể vào sự phát triển kinh tế thông qua việc đem lại nguồn thu ngoại tệ và cơ hội việc làm cho nhiều người lao động.

Gạo là một trong những mặt hàng nông sản xuất khẩu chủ lực của Việt Nam và có kim ngạch xuất khẩu tăng trưởng mạnh trong thời gian qua. Tuy nhiên, hoạt động xuất khẩu gạo thời gian qua vẫn còn một số hạn chế. Tăng trưởng xuất khẩu cao nhưng chưa bền vững. Sản xuất lúa gạo của Việt Nam từ trước đến nay vẫn chủ yếu dựa vào khai thác lợi thế cạnh tranh có sẵn như lao động, đất đai, tài nguyên thiên nhiên để sản xuất và xuất khẩu. Thêm vào đó, tình hình thế giới thay đổi không ngừng như biến đổi khí hậu, chiến tranh Nga–Ukraine, chiến tranh ở khu vực Trung Đông, chính sách hạn chế hoặc cấm xuất khẩu gạo của Nga và Ấn Độ, đã và đang đem lại những rủi ro cho ngành gạo.

Vì vậy, việc nghiên cứu và đánh giá những rủi ro này là quan trọng để bảo đảm sự ổn định và phát triển bền vững của ngành xuất khẩu gạo của Việt Nam trong tương lai.

CUNG VỀ GẠO TRÊN THẾ GIỚI

Lúa nước là một loại cây thân thảo thuộc họ hòa thảo (Poaceae), có nguồn gốc từ các vùng nhiệt đới và cận nhiệt đới của Đông Nam Á và châu Phi. Lúa nước xuất hiện đầu tiên ở Đông Nam Á. Sau đó, nghề trồng lúa du nhập vào Trung Quốc, lan sang Nhật Bản, Hàn Quốc và thế giới.

Năm 2021, Trung Quốc sản xuất 212,8 triệu tấn lúa, là nước sản xuất lúa đứng đầu thế giới, dù không có diện tích gieo trồng lớn nhất (30,8 triệu ha so với 45 triệu ha của Ấn Độ). Đứng hàng thứ hai là Ấn Độ với 195,4 triệu tấn lúa. Việt Nam ở vị trí thứ năm với 43,8 triệu tấn, hơn Thái Lan ở hàng thứ sáu với 33,5 triệu tấn [1]

Gạo là thành phẩm đã xay xát từ hạt lúa của cây lúa nước, là một trong những loại ngũ cốc được sản xuất nhiều nhất trên thế giới, chỉ sau bắp và lúa mì. Trong niên vụ 2022–2023, ước tính tổng sản lượng gạo xay xát trên toàn thế giới lên tới gần 503 triệu tấn, cao hơn 12% so với niên vụ 2008–2009 [2].

Tổng sản lượng gạo sản xuất trên toàn thế giới (niên vụ 2022–2023 là ước tính)

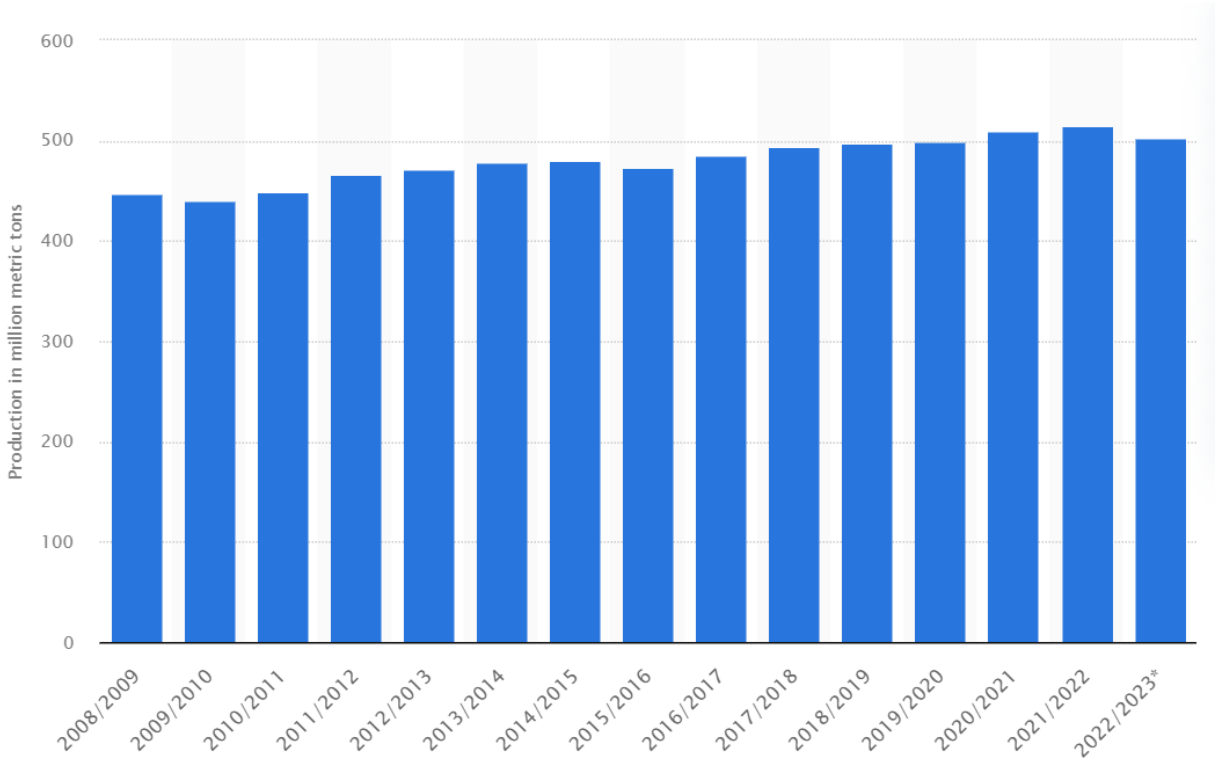

Nguồn: Statista

Trong niên vụ 2021–2022, trong top 10 quốc gia sản xuất gạo xay xát, Trung Quốc đứng đầu với 149 triệu tấn gạo. Ấn Độ đứng ở vị trí thứ hai với 129,5 triệu tấn gạo, tiếp theo là Bangladesh 35,9 triệu tấn, Indonesia 32,4 triệu tấn, Việt Nam 26,8 triệu tấn, Thái Lan 20 triệu tấn, Philippines 12,5 triệu tấn, Myanmar 12,4 triệu tấn, Pakistan 9,3 triệu tấn và Nhật 7,7 triệu tấn [3]

CẦU VỀ GẠO TRÊN THẾ GIỚI

Gạo là loại lương thực chính có mặt trong bữa ăn hàng ngày của nhiều nước châu Á. Dự báo trong niên vụ 2022–2023 lượng tiêu thụ gạo của top 10 nước tiêu thụ gạo nhiều nhất thế giới khoảng 430 triệu tấn, chiếm 82% so với lượng tiêu thụ gạo toàn cầu (517 triệu tấn).

Trung Quốc là nước dẫn đầu về lượng tiêu thụ, tiếp theo là Ấn Độ và Bangladesh. Khoảng 65% dân số Trung Quốc tiêu thụ gạo như một thói quen hàng ngày trong chế độ ăn tiêu chuẩn. Trong khi đó, gạo là lương thực chính ở Ấn Độ, với hơn một nửa dân số tiêu thụ gạo.

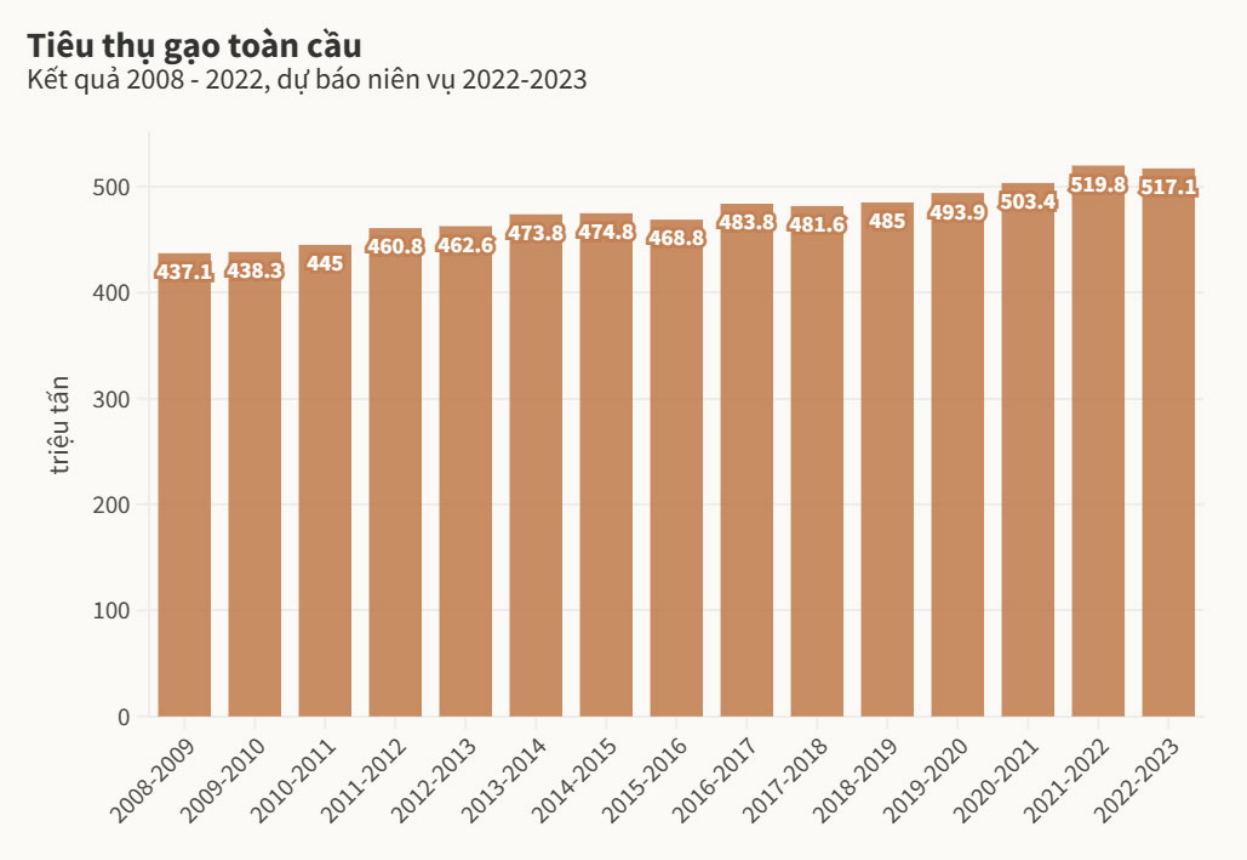

Nguồn: Statista

Tuy nhiên, không phải là Trung Quốc và Ấn Độ, mà là Lào, Campuchia, Bangladesh, Việt Nam và Guyana lại là các quốc gia có lượng tiêu thụ gạo trên đầu người cao nhất thế giới.

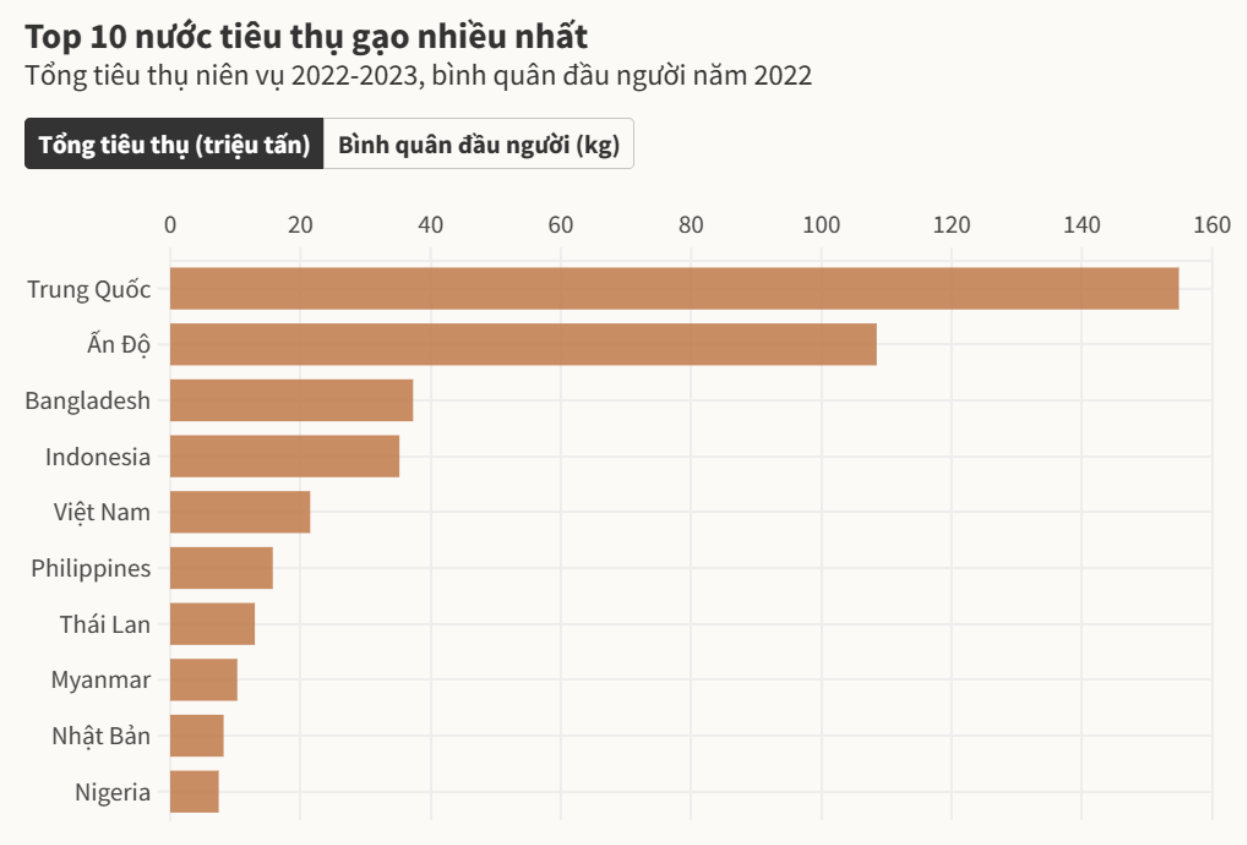

Nguồn: Statista

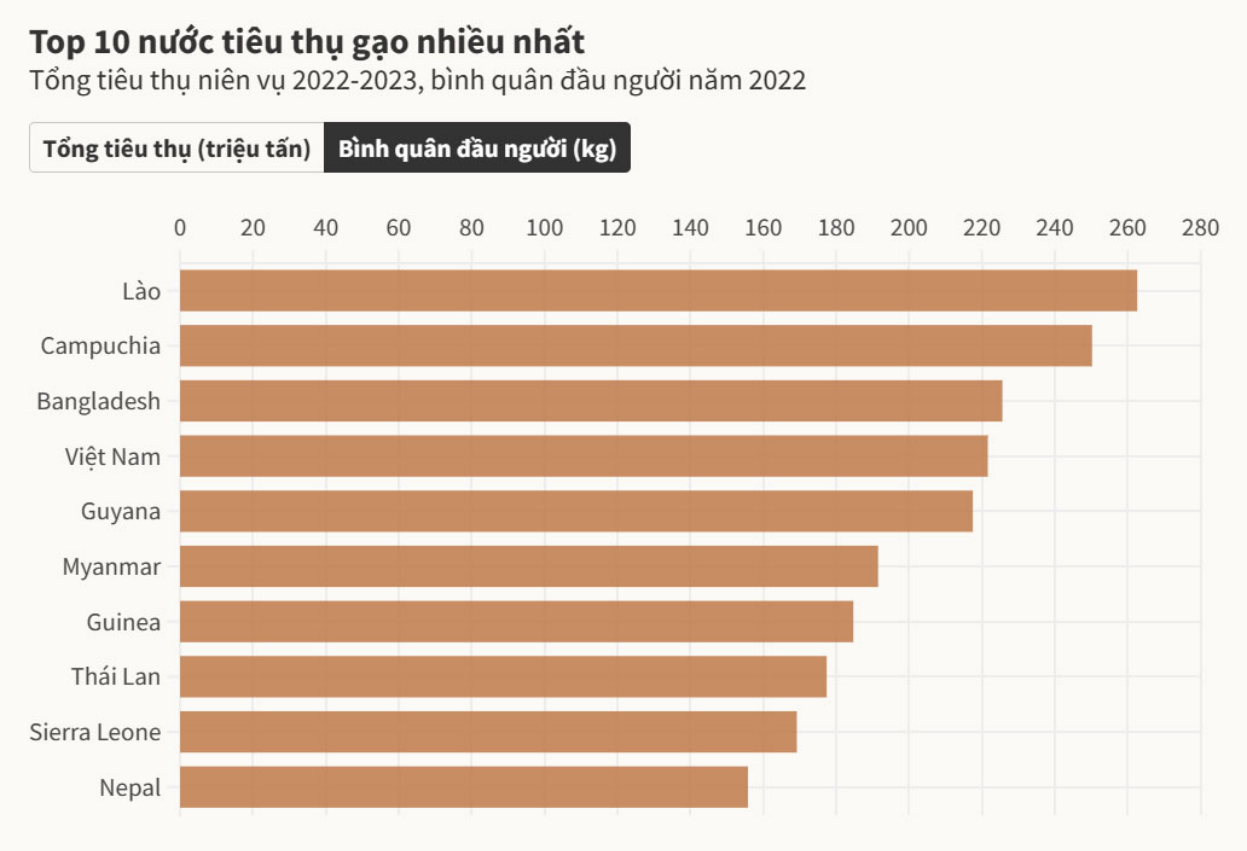

Nguồn: Statista, Industry ARC

HOẠT ĐỘNG XUẤT NHẬP KHẨU GẠO TRÊN THẾ GIỚI

Vì nhu cầu tiêu thụ nội địa cao, xuất khẩu gạo của Trung Quốc tương đối ít, vào khoảng 2,2 triệu tấn niên vụ 2022–2023, đứng thứ 6 thế giới về khối lượng. Trong khi đó, Ấn Độ là nước xuất khẩu gạo lớn nhất thế giới, chiếm 40% khối lượng toàn cầu. Vào năm 2022, họ đã bán gần 22 triệu tấn gạo đến hơn 140 quốc gia, tập trung chủ yếu đến các nước có thu nhập thấp như Bangladesh, Nepal và một phần của châu Phi cận Sahara [4].

Ở chiều ngược lại, Trung Quốc nhập khẩu gạo trong niên vụ 2022–2023 dự kiến lên đến khoảng 4,6 triệu tấn, trở thành quốc gia nhập khẩu gạo lớn nhất thế giới. Trong cùng giai đoạn, Philippines nhập khoảng 3,9 triệu tấn gạo. Việt Nam, dù nằm trong top 3 các nước xuất khẩu gạo, nhưng cũng đứng trong top 10 về nhập khẩu.

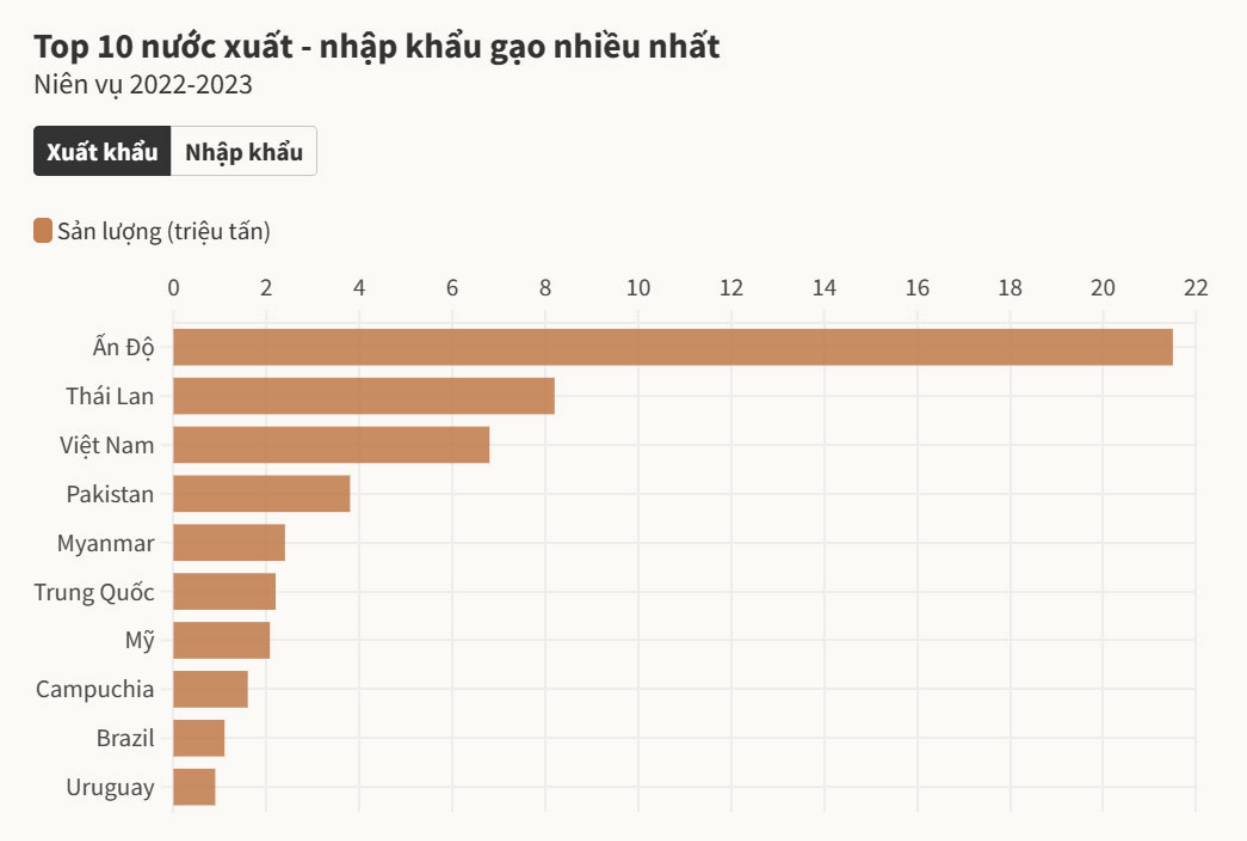

Nguồn: Statista

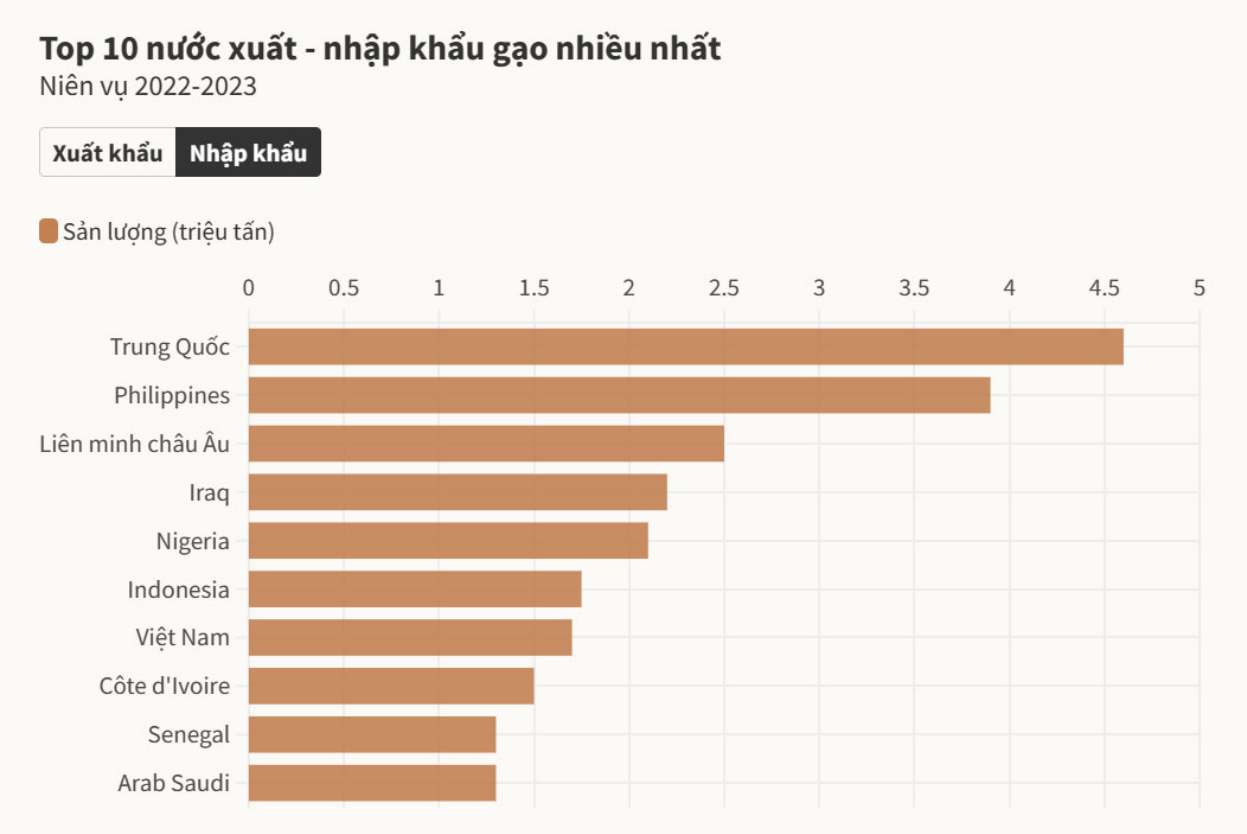

Nguồn: Statista

Giá gạo nhìn chung có xu hướng tăng qua các năm. Năm 2008, tại châu Á, giá gạo đã từng lập kỷ lục cao vào ngày 22/5, với loại 5% tấm của Thái Lan đạt 1.090 USD/tấn, còn gạo cùng loại của Việt Nam đạt 1.050 USD/tấn, đều tăng gấp 3 lần so với năm 2007. Trong khi đó trên thị trường Chicago, giá gạo thô đã lập kỷ lục cao 25,07 USD/cwt vào ngày 24/4, tăng 79% so với một năm trước đó. Nguyên nhân khiến giá gạo tăng kỷ lục nhanh trong 5 tháng đầu năm 2008 là do lạm phát tăng mạnh khiến chính phủ nhiều nước xuất khẩu gạo lớn phải hạn chế hoặc tạm dừng xuất khẩu gạo với hy vọng ngăn chặn xu hướng lạm phát [5].

Năm 2022, giá gạo thế giới cao hơn một phần ba so với giai đoạn trước Covid–19 do lượng hàng tồn kho giảm mạnh trong thời kỳ đại dịch. Xung đột Nga–Ukraine nổ ra tháng 2/2022 cũng góp phần làm tăng giá gạo do gạo đóng vai trò thay thế cho các mặt hàng lương thực chủ lực như lúa mì và bắp.

Nửa đầu năm 2023, giá gạo thế giới vẫn duy trì mức cao, với chỉ số giá gạo của Tổ chức Nông nghiệp và Lương thực của Liên Hiệp Quốc (FAO Rice Price Index) các tháng đều trên 120 điểm, so với tháng cao nhất của 2022 chỉ 119 điểm [6].

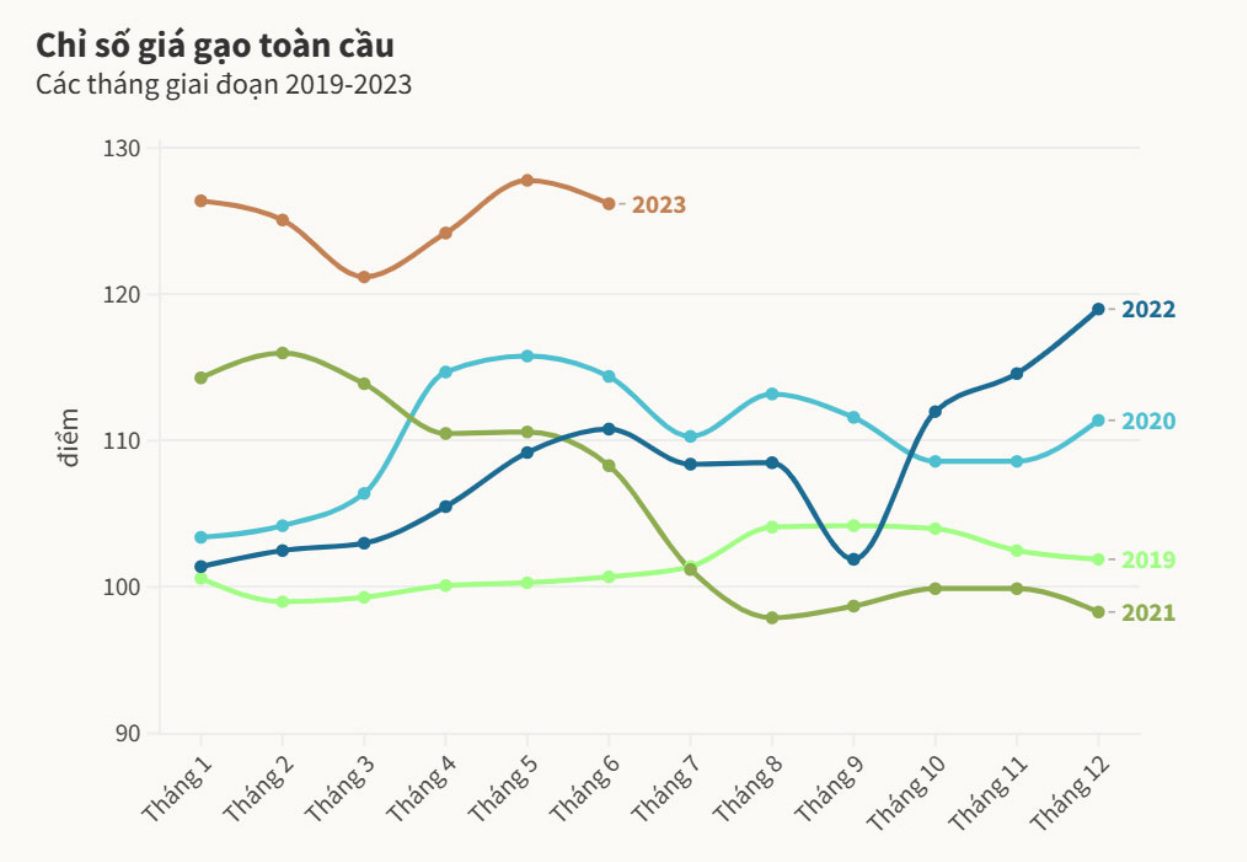

Nguồn: FAO Rice Price Update

Trong bối cảnh chuỗi cung ứng toàn cầu gián đoạn và sức ép lạm phát làm lung lay nhiều nền kinh tế, một số quốc gia vì thế phải áp dụng những biện pháp bảo đảm an ninh lương thực và bảo vệ thị trường trong nước khỏi biến động giá.

Mưa lũ và hạn hán do El Nino đe dọa mùa màng ở Ấn Độ. Căng thẳng Nga–Ukraine khiến giá nhiều loại ngũ cốc khác tăng vọt. Tình hình quốc tế bất ổn khiến chủ nghĩa bảo hộ lương thực nổi lên ở nhiều nơi.

Ngày 29/7/2023, chính phủ Nga thông báo cấm xuất khẩu gạo cho đến hết năm. Trước đó một ngày, Bộ Kinh tế Các tiểu vương quốc Ả rập thống nhất (UAE) quyết định dừng xuất khẩu gạo trong 4 tháng. Các động thái này được đưa ra chỉ một tuần sau khi Tổng cục Ngoại thương Ấn Độ (thuộc Bộ Thương mại và Công nghiệp Ấn Độ) quyết định dừng xuất khẩu các loại gạo không phải là Basmati (một loại gạo phổ biến tại Nam Á).

Hạn chế của Ấn Độ nhằm hạ nhiệt giá trong nước và kiềm chế lạm phát. Chính phủ UAE cũng giải thích rằng, lệnh cấm tạm thời này nhằm đảm bảo nguồn cung gạo trong nước. Lạm phát cũng có thể là nguyên nhân đằng sau quyết định của UAE. Đối với Nga, giới

chức Nga cho biết động thái này nhằm mục đích bình ổn thị trường trong nước, duy trì ổn định giá cả nội địa và hỗ trợ ngành chế biến, chăn nuôi gia súc.

Nga và UAE không thuộc nhóm nước xuất khẩu lớn trên thế giới vậy nên mọi sự chú ý đổ dồn vào Ấn Độ. Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) đã thúc giục Ấn Độ bỏ lệnh cấm, do tác động lên lạm phát toàn cầu. Giới chức quốc tế lo ngại các biện pháp này có thể làm trầm trọng thêm biến động giá thực phẩm toàn cầu, thậm chí còn có thể kéo các biện pháp trả đũa từ các quốc gia khác.

CƠ HỘI CHO XUẤT KHẨU GẠO CỦA VIỆT NAM

Ấn Độ đóng góp khoảng 40% hoạt động kinh doanh gạo trên thế giới. Họ cung cấp gạo cho hơn 100 quốc gia, nhiều nhất là Trung Quốc, Senegal và Bờ Biển Ngà. Hằng năm, Ấn Độ xuất khẩu trên 20 triệu tấn gạo. Lệnh cấm của Ấn Độ đẩy thế giới vào nguy cơ thiếu hụt 50% sản lượng từ Ấn Độ, tức khoảng gần 10 triệu tấn. Việt Nam có thể tận dụng cơ hội này để tăng giá gạo và tìm kiếm các hợp đồng lâu dài để trở thành điểm cung ứng gạo cho thị trường lương thực quốc tế.

Chỉ trong hơn một tuần (từ 20/7/2023 đến 29/7/2023), lần lượt Ấn Độ, Các tiểu vương quốc Ả rập thống nhất (UAE) và Nga thông báo ngừng xuất gạo ra nước ngoài. Do đó, theo số liệu từ Hiệp hội Lương thực Việt Nam, giá gạo xuất khẩu 5% tấm của Việt Nam đã tăng liên tục:

- đến ngày 31/7/2023 tăng 48% so với cùng kỳ năm trước, lên 575 USD/tấn.
- đến ngày 18/8/2023, đạt mức 628 USD/tấn.
- đến ngày 7/11/2023 giá gạo xuất khẩu xác lập một mặt bằng giá mới ở mức 653 USD/tấn, bỏ xa gạo Thái Lan cùng loại tới 91 USD/tấn.

Giá gạo Việt Nam từ 30/6/2023 đến 31/7/2023

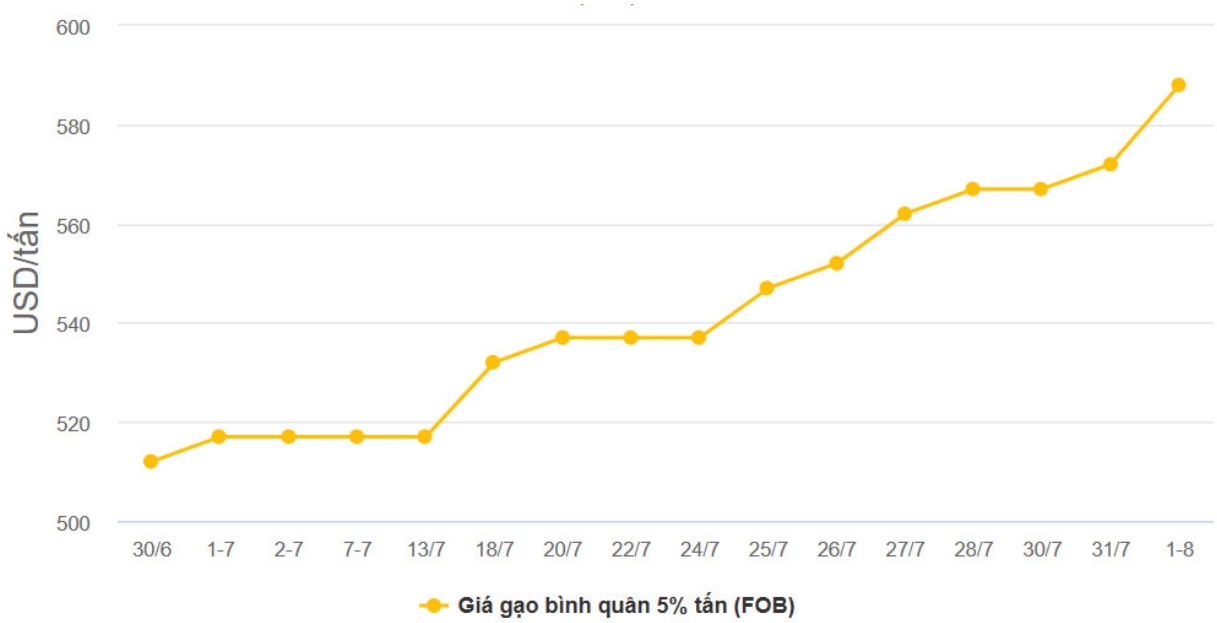

Nguồn: Hiệp hội Lương thực Việt Nam

Hiệp hội Lương thực Việt Nam cũng cho biết các đối tác nhập khẩu chủ động tìm đến doanh nghiệp Việt Nam hỏi mua gạo. Họ tự trả giá cao hơn 20–40 USD/tấn so với thời điểm trước khi Ấn Độ cấm xuất khẩu mặt hàng này. Trung Quốc, Philipines, Indonesia, Thổ Nhĩ Kỳ, Chile đều đang tranh mua gạo Việt với số lượng tăng 40% đến vài chục lần. Riêng các quốc gia nhập khẩu gạo truyền thống như Philippines, Indonesia và Trung Quốc có sức tiêu thụ lớn và hầu hết vẫn chọn gạo Việt Nam do chất lượng gạo Việt Nam không thua kém, thậm chí tương đương gạo Thái Lan. Việt Nam luôn xuất khẩu gạo mới [7] như gạo hữu cơ và gạo tăng cường vi chất dinh dưỡng, làm đa dạng chủng loại gạo xuất khẩu và khẳng định được giá trị hạt gạo Việt Nam [8]. Gạo thơm của Việt Nam chất lượng ngày càng vượt trội và được đánh giá cao nên các quốc gia trên thế giới ưa chuộng [9]. Cuối cùng, không thể không kể đến lợi thế về khoảng cách vận chuyển từ Việt Nam đến các nước Đông Nam Á và châu Á [10].

RỦI RO TRONG XUẤT KHẨU GẠO CỦA VIỆT NAM

Rủi ro trong ngắn hạn

- Cạnh tranh quốc tế: Trên thị trường xuất khẩu, Việt Nam vẫn cần phải cạnh tranh với các quốc gia khác, đặc biệt là Thái Lan. Ở thời điểm tháng 11/2023, giá gạo 5% tấm của Việt Nam hơn Thái Lan 91 USD/tấn là một tín hiệu đáng mừng, nhưng cũng đáng lo theo quy luật cầu. Giá cao, khách hàng có thể chuyển sang mua của người bán khác với mức giá mềm hơn trong điều kiện chất lượng tương đương. Với thị trường Philippines, thị trường xuất khẩu gạo lớn nhất của Việt Nam hiện nay, nhiều đối thủ cũng lên tiếng muốn chia sẻ thị phần với Việt Nam.
- Cạnh tranh nội địa: Tình trạng tranh mua tranh bán đã đẩy giá gạo trong nước tăng liên tục, làm xuất hiện tình trạng giành giật mua "lúa non" là do đa số doanh nghiệp xuất khẩu không liên kết xây dựng vùng nguyên liệu [11], phụ thuộc thương lái và môi giới trung gian. Một số doanh nghiệp đã ký hợp đồng xuất khẩu trước đó buộc phải mua đủ để giao cho đối tác. Trong khi số khác trước thời cơ tăng xuất khẩu gạo với giá tốt, họ tranh thủ đặt cọc mua lúa sớm, sẵn sàng trả giá cao để không bị "phỗng" tay trên [12].
- Quốc gia nhập khẩu áp giá trần gạo:
    - Ngày 31/8/2023 Philippines – thị trường số một của Việt Nam với lượng nhập khẩu gạo chiếm gần 40% tổng lượng gạo xuất khẩu của Việt Nam – áp giá trần gạo. Nhiều khách hàng Philippines đòi hủy đơn hàng để tạo áp lực cho doanh nghiệp Việt Nam giảm giá gạo. Dữ liệu từ Hiệp hội Lương thực Việt Nam cho thấy sau khi giá trần được thực thi, giá gạo xuất khẩu của Việt Nam liên tục giảm mạnh: gạo 5% tấm của Việt Nam giảm 15 USD/tấn. Đây là phiên giảm mạnh nhất kể từ sau khi Ấn Độ cấm xuất khẩu gạo.
    - Ngày 4/10/2023, vì lo ngại lạm phát lương thực sẽ xảy ra nên Philippines quyết định bãi bỏ trần giá gạo nội địa sau một khoảng thời gian ngắn áp dụng. Sự kiện này được nhận định sẽ khiến thị trường gạo khởi sắc trở lại. Các doanh nghiệp Việt Nam đã ký lại được những hợp đồng với đối tác Philippines quanh mốc 625 USD/tấn, tức tăng khoảng 10 USD/tấn so với trước đó [13].

- An ninh lương thực: Tăng cường xuất khẩu gạo có thể làm cho nguồn cung ứng lương thực nội địa trở nên bấp bênh, gây nguy cơ tăng giá và thiếu hụt lương thực cho người dân trong nước.
- Biến đổi khí hậu:
  - El Nino ảnh hưởng tiêu cực đến sản xuất lương thực, gây bất ổn trong việc bảo đảm nguồn cung ứng gạo cho xuất khẩu. Điển hình như ảnh hưởng của bão Talim tháng 7/2023 gây mưa lớn ở miền Tây nhiều ngày khiến 3.000 ha lúa hè thu trổ chín bị đổ ngã, không thể thu hoạch [14]. Do đó, nguồn cung lúa sẽ giảm, giá lúa gạo có thể tăng đột biến.
  - Hạn mặn 2023–2024 được dự báo đến sớm hơn, vào khoảng giữa đến cuối tháng 12/2023. Thông thường, vụ lúa thu đông được xem là vụ sản xuất phụ do năng suất không cao. Tuy nhiên, đến gần cuối năm 2023, nhằm tranh thủ cơ hội giá gạo vẫn chưa hạ nhiệt, nhiều nông dân vẫn ồ ạt xuống giống vụ này với diện tích khá lớn dù đã nhận được nhiều khuyến cáo từ ngành chức năng. Họ mong đợi vụ tiếp theo này sẽ được giá nữa để cải thiện đời sống gia đình. Nông dân Bạc Liêu bỏ qua quy tắc bảo đảm thời gian cách ly giữa hai vụ hơn 20 ngày để kịp chạy theo giá lúa. Diện tích xuống giống vụ thu đông ở Tiền Giang đã đạt gần 7.000 ha, bất chấp việc lãnh đạo tỉnh đã yêu cầu nông dân không sản xuất vụ thu đông để đảm bảo chất lượng cho vụ đông xuân 2023–2024 sắp tới [15].

Rủi ro trong dài hạn

- Giá gạo Việt Nam có thể sụt giảm: niên vụ 2022–2023, sản lượng xuất khẩu gạo của Việt Nam (6,8 triệu tấn) đứng thứ ba thế giới, sau Ấn Độ (21,5 triệu tấn) và Thái Lan (8,2 triệu tấn) [16]. Trong điều kiện thuận lợi cho việc xuất khẩu gạo hiện nay, dự báo năm 2023, Việt Nam sẽ xuất khẩu khoảng 8 triệu tấn gạo với kim ngạch khoảng 4,5 tỷ USD, đây là con số cao nhất từ trước đến nay và là năm thắng lợi của xuất khẩu hạt gạo Việt [17]. Tuy nhiên, nếu các nước lớn xuất khẩu gạo lại, đặc biệt là Ấn Độ, thì gạo Việt Nam sẽ mất ưu thế trên thị trường thế giới về giá.
- Chưa đa dạng hóa thị trường: từ chỗ phụ thuộc vào thị trường Trung Quốc với gần 50% thị phần xuất khẩu, nay gạo Việt Nam chuyển sang phụ thuộc thị trường

Philippines với hơn 45% thị phần trong năm 2023. Thị trường này lại rất nhạy cảm về giá, nếu Việt Nam chào giá cao, họ có thể chuyển sang nhập khẩu gạo của các nước khác. Rõ ràng là xuất khẩu gạo Việt Nam tiềm ẩn nhiều rủi ro khi phụ thuộc quá nhiều vào một thị trường [18]

- Cạnh tranh về giống gạo mới: Việt Nam có nhiều giống gạo tốt (ST24, ST25, TBR39, Lộc Trời 28, VD20, Đài Thơm 8, OM8, OM48) nên có tình trạng nguồn giống bị đưa sang Campuchia, Thái Lan canh tác, tạo áp lực về cạnh tranh trong xuất khẩu gạo với Việt Nam [19]

BÀI HỌC RÚT RA

Hạt gạo của Việt Nam đang có nhiều lợi thế trong xuất khẩu trong bối cảnh nguồn cung thế giới bị thu hẹp do những nguyên nhân chủ quan và khách quan. Bên cạnh đó, những thách thức cũng đặt ra cho đặt ra cho xuất khẩu gạo của Việt Nam: làm cách nào để ổn định và phát triển bền vững của ngành xuất khẩu gạo của Việt Nam trong tương lai?

- Đa dạng hóa thị trường tiêu thụ: Thực tế cho thấy, mặc dù gạo Việt Nam đã được xuất sang hơn 150 quốc gia và vùng lãnh thổ, song thị trường vẫn chưa được đa dạng hóa. Hiện tại, châu Á vẫn là thị trường xuất khẩu gạo chính của Việt Nam, chiếm hơn 60% lượng gạo xuất khẩu, tiếp đến là thị trường châu Phi 22%, châu Mỹ 8%, châu Âu 5% và khu vực khác 5%.
    - Duy trì các thị trường trọng điểm truyền thống (Philippines, Trung Quốc, Indonesia) bằng cách mở rộng các hoạt động xúc tiến thương mại để giữ thị phần.
    - Mở thêm thị trường mới tại khu vực châu Phi, các nước Trung Đông, Nga, Thổ Nhĩ Kỳ, thị trường Đông Bắc Á (Nhật, Hàn Quốc), các thị trường thuộc Hiệp định Thương mại Tự do (FTA) với khu vực như EVFTA, UKVFTA, EAEU, thị trường châu Mỹ, châu Đại Dương, các nước thành viên CPTPP (Canada, Chile, Mexico và Peru). Trừ một số quốc gia thuộc thị trường châu Phi, còn lại là khối thị trường được đánh giá là tiềm năng, dù khối lượng gạo tiêu thụ có thể không lớn bằng các thị trường truyền thống, song đây là thị

trường tiêu thụ các loại gạo cao cấp. Điều này sẽ góp phần rất lớn trong việc nâng cao giá trị xuất khẩu gạo Việt Nam [20].

- Đáp ứng tiêu chuẩn nhập khẩu của các nước phát triển:
  - Đối với thị trường châu Âu: Việt Nam hiện đứng thứ 7 trong số các nước xuất khẩu gạo lớn nhất cho thị trường châu Âu. Tuy nhiên, xuất khẩu gạo Việt Nam sang EU còn chiếm tỷ trọng rất nhỏ (1%) trong tổng kim ngạch xuất khẩu gạo của cả nước, còn thấp so với các nước ASEAN khác như Thái Lan, Myanmar và Campuchia. Nguyên nhân là do thuế suất mà EU áp dụng lên gạo nhập khẩu từ Việt Nam khá cao, làm giảm khả năng cạnh tranh với sản phẩm gạo từ các nhà cung ứng lớn. Bên cạnh đó, việc phải đáp ứng những quy định, tiêu chuẩn kỹ thuật đặc biệt nghiêm ngặt từ thị trường EU cũng khiến cho các doanh nghiệp Việt gặp nhiều khó khăn trong việc xuất khẩu gạo sang thị trường này. Vì vậy, muốn thâm nhập và mở rộng thị trường này, các doanh nghiệp xuất khẩu gạo của Việt Nam cần phải đáp ứng các tiêu chuẩn về chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm, dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, kiểm soát chất gây ô nhiễm, quy định kiểm dịch thực vật, quy định về kiểm soát thực phẩm biến đổi gen (GMO), ghi nhãn thực phẩm và quy định về truy xuất nguồn gốc và trách nhiệm của doanh nghiệp.
  - Đối với thị trường Hoa Kỳ: Đây cũng là một thị trường "kỹ tính", đòi hỏi rất nghiêm ngặt về chất lượng và nguồn gốc sản phẩm nhập khẩu như chất lượng thương mại và ghi nhãn mác, quy định về an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc xuất xứ, kiểm dịch thực vật và khai báo hải quan.
- Chuyển dịch cơ cấu chủng loại gạo xuất khẩu:
  - Sự chuyển dịch cơ cấu chủng loại gạo xuất khẩu nhằm mục tiêu gia tăng giá trị cho hạt gạo. Các quốc gia nhập khẩu gạo của Việt Nam, đặc biệt là các nước phát triển, ngày càng chú trọng hơn đến các giống gạo có nhiều dinh dưỡng và tốt cho sức khỏe. Vì vậy, theo Chiến lược quốc gia về phát triển thị trường xuất khẩu gạo đến năm 2030, Việt Nam sẽ giảm dần tỷ trọng gạo trắng phẩm cấp thấp, trung bình và gạo trắng phẩm cấp cao; tăng dần tỷ trọng gạo thơm, gạo japonica, gạo đặc sản, các sản phẩm gạo có giá trị gia tăng cao (như gạo dinh dưỡng, gạo hữu cơ), sản phẩm chế biến từ gạo (bột gạo, cám

gạo và một số phụ phẩm khác).

- Đa dạng hóa sản phẩm chế biến từ gạo:
  - Một trong những nguyên nhân khiến xuất khẩu gạo vẫn chưa đạt được giá trị gia tăng như kỳ vọng là do Việt Nam còn thiếu các sản phẩm chế biến sâu từ gạo (như nước uống từ gạo, sữa gạo), trong khi nhu cầu tiêu dùng trên thế giới đối với các loại sản phẩm này ngày một tăng và giá bán cũng cao hơn gấp nhiều lần so với gạo thô. Đơn cử nếu loại gạo thô có mức giá khoảng 650 USD/tấn thì sản phẩm chế biến từ một tấn gạo đó có thể lên đến 2.500–3.000 USD [21]
  - Các phụ phẩm trong quá trình chế biến lúa gạo như vỏ trấu đến cám gạo cần được chú trọng. Vỏ trấu là phần vỏ cứng bao bên ngoài hạt gạo, có thể được sử dụng để lọc nước, sản xuất gas sinh học hoặc làm chất đốt thay cho than, củi. Cám gạo là lớp bột bao phủ phía ngoài hạt gạo và nằm trong vỏ trấu. Trong quá trình xát gạo, phần cám gạo, hạt gạo và vỏ trấu sẽ được tách ra. Cám gạo từ lâu trong tư duy người Việt được dùng chủ yếu trong thức ăn chăn nuôi, thế nhưng sản phẩm được chiết xuất từ cám gạo như dầu gạo từ lâu đã được ưa chuộng tại thị trường Nhật Bản. Sản phẩm này được chứng minh có nhiều ưu điểm hơn so với các loại dầu thực vật khác, như dầu đậu nành và dầu hạt cải, lại có giá trị kinh tế rất cao, có thể gấp 1.000 lần giá trị ban đầu [22].
- Đẩy mạnh marketing thương hiệu gạo Việt: Việt Nam là nước xuất khẩu gạo lớn trên thế giới, có một số thương hiệu trên thị trường nội địa (ST24, ST25, TBR39, Lộc Trời 28, VD20, Đài Thơm 8, OM8, OM48, Tám trắng, Tám xoan Hải Hậu, gạo đỏ huyết rồng AiQ) nhưng trên thị trường thế giới chỉ có bao bì mang tên "Gạo trắng Việt Nam", "Gạo 5% tấm Việt Nam", "Gạo 25% tấm Việt Nam". Trong khi Thái Lan có các thương hiệu gạo nổi tiếng như Khaw Dawk Mali, Thai Hom Mali, Thai Pathumthani, Jasmine 85; Ấn Độ và Pakistan có gạo Basmati [23]. So với Thái Lan và Campuchia, gạo Việt Nam đang có lợi thế rất lớn để xuất khẩu sang Liên minh châu Âu (EU) từ Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam–EU. Tuy nhiên, điều đáng tiếc là gạo Việt thua về thương hiệu trước các nước đối thủ, dù chất lượng có thể tốt hơn, khi phần lớn gạo Việt Nam xuất khẩu sang EU đều là gạo thô, chưa có thương

hiệu riêng. Các doanh nghiệp nước ngoài sau khi nhập về sẽ đóng bao bì, nhãn mác của họ lên sản phẩm gạo Việt Nam để bán cho người tiêu dùng. Chẳng hạn, gạo Việt Nam được bán tại Anh quốc với các thương hiệu do các nhà phân phối đặt như Longdan, Golden Lotus, Buffalo (của Longdan Supermarket); Green Dragon (của Westmill UK) và Red Ant (của MediFood) [24]. Cuối tháng 6/2022, một số doanh nghiệp như công ty Trung An Bình, hay công ty cổ phần Tập đoàn Lộc Trời đã chú trọng đến việc xây dựng thương hiệu như "Cơm Việt Nam Rice" của ở thị trường châu Âu. Tuy nhiên, những hành động này chỉ mang tính riêng lẻ. Vì vậy, để quảng bá thương hiệu gạo Việt:

- Chính phủ cần thiết lập Chương trình quốc gia xây dựng thương hiệu cho lúa gạo Việt Nam, cần cụ thể hóa chính sách hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu gạo có thương hiệu và được gắn nhãn chứng nhận quốc gia gạo Việt Nam như "Vietnam Rice".
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, phối hợp với Bộ Công Thương và Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch thiết lập các văn phòng giới thiệu, quảng bá gạo Việt Nam ở các thị trường trọng điểm và các thị trường tiềm năng.
- Các doanh nghiệp ngành gạo cần đồng loạt vào cuộc, cùng nhau đầu tư về hình ảnh và marketing cho thương hiệu gạo Việt Nam, đầu tư về chất lượng vùng trồng, xây dựng vùng nguyên liệu lớn được canh tác theo tiêu chuẩn cao, sản xuất khép kín (từ khâu lựa chọn giống lúa chất lượng cao, đến việc thực hiện quy trình sản xuất sạch trong trồng, chăm sóc lúa, bón phân, dùng thuốc bảo vệ thực vật sinh học) nhằm đạt tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm.

KẾT LUẬN

Muốn xuất khẩu gạo bền vững, chính phủ cần phải có một chiến lược nhất quán mang tính dài hạn, làm kim chỉ nam cho sự hoạt động của các doanh nghiệp. Tham khảo kinh nghiệm của Thái Lan, một đối thủ cạnh tranh của Việt Nam trong xuất khẩu gạo, cho thấy:

- Chính phủ Thái Lan rất chú trọng đến việc xây dựng cơ sở hạ tầng cho sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là thủy lợi và giao thông nông thôn.
- Kế đến là áp dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất lúa gạo. Trong khâu chọn giống, Thái Lan đặc biệt chú trọng đến loại giống tốt và được thị trường thế giới ưa thích như gạo Tám thơm, sau đó xây dựng thành một dây chuyền sản xuất hoàn chỉnh từ khâu chọn giống tới kỹ thuật canh tác, thu hoạch, chế biến và tiêu thụ. Vì vậy, dù giá gạo của Thái Lan luôn cao hơn các nước khác nhưng vẫn được khách hàng các nước ưa chuộng.
- Cuối cùng là khâu quảng cáo. Trong chiến lược tuyên truyền hàng xuất khẩu thì "Gạo Thái" được đặt lên vị trí hàng đầu trong tất cả các cơ hội như Festival, hội chợ triển lãm trong và ngoài nước. Ngoài ra, Thái Lan còn hợp tác với các nước ASEAN thành lập các tổ chức như Hiệp hội lúa gạo, Hợp tác đối tác trao đổi lúa gạo, Hiệp hội tiêu thụ gạo, nhằm tăng cường hợp tác trao đổi kinh nghiệm với các nước. Chính vì vậy, "Gạo Thái" trở thành thương hiệu nổi danh khắp thế giới.

Trên cơ sở tham khảo, học tập kinh nghiệm của các nước, từ đó vận dụng sáng tạo vào trường hợp của Việt Nam, hy vọng rằng "Vietnam Rice" của chúng ta một ngày không xa sẽ gây được tiếng vang như "Gạo Thái" của quốc gia láng giềng Thái Lan.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Các nước sản xuất và tiêu thụ gạo ra sao? – VnExpress Kinh doanh
2. Cuộc khủng hoảng gạo năm 2008 có thể tái diễn | Vietnam+ (VietnamPlus)
3. Đa dạng hóa các thị trường xuất khẩu gạo (thiennhienmoitruong.vn)
4. FAO Rice Price Update | FAO | Food and Agriculture Organization of the United Nations
5. Giá lúa cao, nông dân ồ ạt xuống giống vụ Thu Đông | VTV.VN
6. Giá lúa gạo lại tăng vọt – VnExpress Kinh doanh
7. Giá xuất khẩu – Hiệp hội Lương thực Việt Nam (vietfood.org.vn)
8. Hạn hán do El Nino làm giảm nguồn cung, Việt Nam có thể tăng xuất khẩu gạo (congthuong.vn)
9. Lúa sốt giá, thương lái tranh mua – VnExpress Kinh doanh
10. Major rice importing countries worldwide 2022/2023 | Statista
11. Phát triển đa dạng hóa các thị trường xuất khẩu gạo (baochinhphu.vn)
12. Phát triển bền vững xuất khẩu gạo của Việt Nam (tapchicongthuong.vn)
13. Philippines bỏ áp trần giá gạo nội địa, giá gạo xuất khẩu của Việt Nam bật tăng (thitruongtaichinhtiente.vn)
14. Production volume of milled rice worldwide 2022/23 | Statista
15. Rice consumption by country 2022/2023 | Statista
16. Rice Market Size, Share | Industry Growth and Outlook by 2030 (industryarc.com)
17. Rice production worldwide by country 2022 | Statista
18. Thái Lan với chiến lược chiếm lĩnh thị trường gạo thế ... (thaibinh.gov.vn)
19. Thời cơ 'vàng' cho gạo Việt trước lệnh cấm của Ấn Độ – VnExpress Kinh doanh
20. Top rice exporting countries worldwide 2022/2023 | Statista
21. Total global rice consumption 2022/23 | Statista
22. Việt Nam đang lãng phí tài nguyên khi dùng cám gạo cho chăn nuôi (kinhtenongthon.vn)
23. Việt Nam đáp ứng nguồn cung gạo thế nào trước nhu cầu xuất khẩu tăng đột biến – VnExpress Kinh doanh

24. Xây dựng thương hiệu cho gạo Việt (hanoimoi.vn)
25. Xuất khẩu gạo: Chú trọng khâu chế biến (daidoanket.vn)
26. Xuất khẩu gạo: Đa dạng hoá thị trường để bứt tốc | baotintuc.vn
27. Xuất khẩu gạo tiềm ẩn rủi ro phụ thuộc thị trường – Báo Người lao động (nld.com.vn)
28. Xuất khẩu gạo trước thời cơ và thách thức mới (nhandan.vn)